

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 09/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bạch Tuyết
2. Bà Lê Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Địa chỉ: A T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Diễm T – Phó phòng tổng hợp. Theo văn bản ủy quyền số 230 ngày 12/03/2024. Địa chỉ: C T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đ.

Địa chỉ: 1 Tổ C, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Quốc T1 - Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/02/2021 Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh A TP HCM (gọi tắt là V) và Công ty TNHH MTV Đ có ký kết, thực hiện Hợp đồng cho vay hạn mức

(HĐCV) số 19/2021-HĐCVHM/NHCT94431-LEHUNG, với hạn mức cho vay 32.000.000.000 đồng, để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, số tiền giải ngân theo từng giấy nhận nợ với thời hạn cho vay ghi trên Giấy Nhận Nợ và tối đa không quá sáu (06) tháng, các nội dung cụ thể về tính lãi suất (trong hạn, quá hạn, chậm trả lãi) và thời hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ các bên, thể hiện trên HĐCV và đã nêu tại Đơn khởi kiện.

Về tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng đã xử lý tài sản đảm bảo thông qua đấu giá tài sản, thu hồi 1 phần công nợ. Cụ thể như sau:

Ngày 22/02/2023, V đã bán đấu giá thành công 01 tài sản là Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 376 (góc 106), tờ bản đồ số 3 (C69-II-C-b), địa chỉ 270 P, TP., tỉnh Lâm Đồng; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH487482, số vào sổ cấp GCN: CS00374, do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 05/06/2017 và đã thực hiện thu nợ gốc 3.975.000.000 đồng.

Ngày 03/11/2023, V đã bán đấu giá thành công 02 tài sản là Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 29, tờ bản đồ số: 4, Phường B, TP., Tỉnh Long An; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU015222, số vào sổ cấp GCN: CS04841, do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 25/12/2019 và Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 32, tờ bản đồ số: 4, Phường B, TP., Tỉnh Long An; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS293321, số vào sổ cấp GCN: CS04686, do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 16/07/2019 và đã thu nợ gốc 17.903.247.368 đồng:

Do đó, ngày 07/4/2023 và 07/11/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần C đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần xử lý tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất đã bán đấu giá thành công nêu trên.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, Công ty TNHH MTV Đ đã được giải ngân, nhận nợ theo 04 giấy nhận nợ với tổng số tiền 26.575.000.000 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 09/02/2022, toàn bộ các khoản nợ vay đã chuyển sang nợ xấu ngày 11/03/2022, chi tiết số tiền vay còn nợ (gốc, lãi) tạm tính đến hết ngày 08/07/2024 như sau:

ST T	Giấy nhận nợ				Dư nợ gốc chưa thanh toán	Lãi đến hạn chưa thanh toán	Lãi quá hạn chưa thanh toán
	Số TK	Ngày nhận nợ	Ngày đến hạn thanh toán	Dư nợ gốc tại thời điểm giải ngân			
1	8090046519 36	09/08/202 1	09/02/2022	8.956.000.00 0	0	1.543.139.875	793.239.798
2	8000046534 15	10/08/202 1	10/02/2022	8.174.000.00 0	0	1.410.406.904	723.328.594
3	8020046546 28	11/08/202 1	11/02/2022	5.470.000.00 0	4.696.752.63 2	1.245.939.005	634.417.192
4	8090047819 66	08/11/202 1	09/05/2022	3.975.000.00 0	0	407.954.795	170.242.451

ST T	Giấy nhận nợ				Dư nợ gốc chưa thanh toán	Lãi đến hạn chưa thanh toán	Lãi quá hạn chưa thanh toán
	Số TK	Ngày nhận nợ	Ngày đến hạn thanh toán	Dư nợ gốc tại thời điểm giải ngân			
Cộng				26.575.000.0 00	4.696.752.63 2	4.607.440.579	2.321.228.0 35

Như vậy, khoản vay đã quá hạn thanh toán của Công ty TNHH MTV Đ tại V CN 12 TP H phát sinh theo HĐCV trên tạm tính đến hết ngày 08/07/2024 là: 11.625.421.246 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 4.696.752.632 đồng, L đến hạn chưa thanh toán: 4.607.440.579 đồng, L quá hạn chưa thanh toán: 2.321.228.035 đồng;

Do đó, nay Ngân hàng Thương mại cổ phần C yêu cầu Tòa án tuyên buộc:

+ Công ty TNHH MTV Đ phải trả nợ ngay cho V CN 12 TP HCM toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 08/07/2024 là: 11.625.421.246 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 4.696.752.632 đồng, L đến hạn chưa thanh toán: 4.607.440.579 đồng, L quá hạn chưa thanh toán: 2.321.228.035 đồng.

+ Công ty TNHH MTV Đ phải trả các khoản nợ lãi (trong hạn, quá hạn), phí, chi phí tiếp tục phát sinh sau ngày 08/07/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại các HĐCV.

+ Ngay khi án có hiệu lực mà Công ty TNHH MTV Đ không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện cưỡng chế, phát mãi các tài sản khác (nếu có) của Công ty để thu hồi nợ.

- Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày: Ông thống nhất các khoản vay theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên hiện nay do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên không có tiền trả nợ, Công ty sẽ cố gắng sắp xếp để sớm trả nợ cho ngân hàng, trường hợp Công ty không trả được nợ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của **Ngân hàng Thương mại cổ phần C**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là **Ngân hàng Thương mại cổ phần C** có đơn khởi kiện đối với **Công ty TNHH Đ**. **Công ty TNHH Đ** có địa chỉ tại **1 Tổ C, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đối với người đại diện theo pháp luật của bị đơn để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại cổ phần C** có đơn khởi kiện yêu cầu buộc **Công ty TNHH Đ** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần C** tạm tính đến ngày 08/07/2024 là: 11.625.421.246 đồng; trong đó: Nợ gốc: 4.696.752.632 đồng, **L** đến hạn chưa thanh toán: 4.607.440.579 đồng, **L** quá hạn chưa thanh toán: 2.321.228.035 đồng.

Xét Hợp đồng cho vay hạn mức số 19/2021-HĐCVHM/NHCT94431-LEHUNG ngày 04/02/2021 ký kết giữa **Ngân hàng Thương mại cổ phần C** và **Công ty TNHH Đ** ngày 04/02/2021 là hợp đồng vay có bảo đảm bằng tài sản. Khi ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện, chủ thể, hình thức, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức, xã hội nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Nội dung hợp đồng các bên đã thỏa thuận về tiền lãi cũng như phương thức thanh toán tiền vay. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng **Công ty TNHH Đ** đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi vay hàng tháng như thỏa thuận tại Điều 3 trong hợp đồng. Do đó, **Công ty TNHH Đ** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên **Ngân hàng Thương mại cổ phần C** khởi kiện và chuyển khoản vay sang nợ quá hạn là đúng thỏa thuận và phù hợp với quy định. Xét yêu cầu của **Ngân hàng Thương mại cổ phần C** buộc **Công ty TNHH Đ** phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 08/07/2024 là: 11.625.421.246 đồng; trong đó: Nợ gốc: 4.696.752.632 đồng, **L** đến hạn chưa thanh toán: 4.607.440.579 đồng, **L** quá hạn chưa thanh toán:

2.321.228.035 đồng. Lãi suất trong hạn và quá hạn đã được Ngân hàng tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về lãi suất từng thời điểm tương ứng. Cam kết của các bên trong hợp đồng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các Tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất nên được xác định là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp vì đã bán đấu giá thành công của Ngân hàng Thương mại cổ phần C, do đây là sự tự nguyện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C nên Hội đồng xét xử đình chỉ với yêu cầu này.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn Công ty TNHH Đ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 7a, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C đối với Công ty TNHH Đ.

Buộc Công ty TNHH Đ có nghĩa vụ thanh toán Ngân hàng Thương mại cổ phần C theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 19/2021-HĐCVHM/NHCT94431-LEHUNG ngày 04/02/2021 tạm tính đến ngày 08/07/2024 là: 11.625.421.246 đồng; trong đó: Nợ gốc: 4.696.752.632 đồng, L đến hạn chưa thanh toán: 4.607.440.579 đồng, L quá hạn chưa thanh toán: 2.321.228.035 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 09/07/2024, Công ty TNHH Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 19/2021-HĐCVHM/NHCT94431-LEHUNG ngày 04/02/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 119.625.421 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ngân hàng Thương mại cổ phần C được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 67.816.257 đồng theo biên lai số AA/2021/0007411 ngày 28 tháng 06 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPHCM;
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thụ